

Hưng Yên, ngày 26 tháng 05 năm 2020

**GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: 08 /2020/ĐKSP**

**Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:**

**Tổ chức, cá nhân:** Công ty TNHH Sức Khỏe Tốt

**Địa chỉ:** 209 tổ 41 ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa thành phố Hà Nội

**Nơi sản xuất:** Chi nhánh công ty TNHH Sức Khỏe Tốt.

**Địa chỉ sản xuất:** Thôn Như Phượng Thượng, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

**Điện thoại:** 0903455528

**cho sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng Y học Yên sào KIDGROW Tâm Sen**

**sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn:** Luật An toàn thực phẩm; nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”; QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”; QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; QCVN 11-3:2012/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Tổ chức, cá nhân;
- Website: [antoanthucphamhungyen.vn](http://antoanthucphamhungyen.vn)
- Lưu trữ.

**CHI CỤC TRƯỞNG**



**Đỗ Mạnh Hùng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 08/GHE/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

**Tên tổ chức, cá nhân:** Công ty TNHH Sức Khỏe Tốt

Địa chỉ: 209 tổ 41 ngõ Văn Chương, Phường Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 042- 35132792

Mã số doanh nghiệp: 0102998570 đăng ký thay đổi lần 3 ngày 22/7/2015

Nơi cấp: Phòng đăng kí kinh doanh Số 2, Sở Kế hoạch Đầu tư Tp Hà Nội

**Nơi sản xuất:** Chi nhánh Công ty TNHH Sức Khỏe Tốt

Địa chỉ: Như Phượng Thượng, Long Hưng, Văn Giang, Hưng Yên

Mã số chi nhánh: 0102998570-002 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 29/12/2014

Nơi cấp: Phòng đăng kí kinh doanh, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hưng Yên

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trong Sản xuất, kinh doanh thực phẩm :  
00476/2017/ATTP/CNDK; ngày cấp: 26/5/2017; tại Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế

**II. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm:** Thực phẩm dinh dưỡng y học **Yến sào KIDGROW TÂM SEN**

**2. Thành phần:** Trong 5ml chứa Cao men bia tươi 300mg, L- Lysine 350mg, Calci Lactat nano 50mg, Vitamin B1 0.30mg, Vitamin B6 0.25mg, Yến sào thủy phân 10 mg, Ngân nhĩ 50mg, Tâm sen 15 mg, Táo nhân 15mg, Lạc tiên 15mg.

Phụ liệu: đường trắng, đường phèn, hương dâu tây (strawberry), hương cam (Orange), đường kính, chất bảo quản (Nipazole, Nipazine)

**3.Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi ở bao bì sản phẩm.

**4.Quy cách bao gói và chất liệu bao bì:** Sản phẩm đóng trong chai thủy tinh, chai nhựa dung tích 5ml, 10ml, 60ml; 120ml đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

**5.Tên tổ chức, cá nhân:** Công ty TNHH Sức Khỏe Tốt

Địa chỉ: 209 tổ 41 ngõ Văn Chương, Phường Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội.

**Nơi sản xuất:** Chi nhánh Công ty TNHH Sức Khỏe Tốt

Địa chỉ: Như Phượng Thượng, Long Hưng, Văn Giang, Hưng Yên

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (đính kèm nội dung mẫu nhãn dự thảo sản phẩm)



#### **IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Luật an toàn thực phẩm 2010; Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; QCVN 12-4:2015/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với bao bì làm bằng thủy tinh, gốm sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”; và các văn bản pháp luật có liên quan.

Theo TC: 08/GHE/2020 có hiệu lực kể từ ngày 15/05/2020 đính kèm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

*Hưng Yên, ngày 25 tháng 05 năm 2020*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



**Nguyễn Minh Đức**

**Giám đốc công ty**

## TIÊU CHUẨN CỦA NHÀ SẢN XUẤT ĐÍNH KÈM

<b>Công ty TNHH Sức Khỏe Tốt</b>	<b>Thực phẩm dinh dưỡng y học Yến sào KIDGROW TÂM SEN</b>	Số TC: 08/GHE/2020 Có hiệu lực kể từ ngày 15/05/2020
--------------------------------------	---	--

### 1. Các chỉ tiêu:

**Cảm quan:** dung dịch vàng ngà, vị ngọt, chua, hương thơm nhẹ

### Vi sinh:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	TSVKHK	CFU/ml	$\leq 10^4$
2	Coliforms	CFU/ml	$\leq 10$
3	E.Coli	CFU/ml	0

### Kim loại nặng:

Stt	Tên chất	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì	mg/kg	$\leq 3$

### Chỉ tiêu lý hoá:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ đồng nhất	%	$\geq 99$
2	L- Lysine	mg/5ml	300 - 400
3	Tam sen		Duong tinh
4	Vitamin B1	mg/5ml	0,25 - 0,35

**2. Thành phần:** Trong 5ml chứa Cao men bia tươi 300mg, L- Lysine 350mg, Calci Lactat nano 50mg, Vitamin B1 0.30mg, Vitamin B6 0.25mg, Yến sào thủy phân 10 mg, Ngân nhĩ 50mg, Tâm sen 15 mg, Táo nhân 15mg, Lạc tiên 15mg.

Phụ liệu: đường trắng, đường phèn, hương dâu tây (strawberry), hương cam (Orange), đường kính, chất bảo quản (Nipazole, Nipazine)

### 3. Đối tượng sử dụng:

Sử dụng tốt cho trẻ chán ăn, kém ngủ, chậm lớn, suy dinh dưỡng, thời kỳ phục hồi sức khỏe sau khi ốm dậy. Giúp trẻ ăn ngủ ngon, chóng lớn.

*Lưu ý: sử dụng dưới sự hướng dẫn, giám sát của nhân viên y tế.*

**4. Cách sử dụng:**

Trẻ đến 24 tháng tuổi: 5ml x 1-2 lần/ngày ; Trẻ trên 2 – 4 tuổi: uống 5-10 ml x 2 lần/ngày; Trẻ trên 4 -6 tuổi: uống 10 -15 ml x 2 lần/ngày

Trên 7 tuổi và người lớn: uống 15 - 20 ml x 2-3 lần/ngày.

**5. Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp



## **NỘI DUNG DỰ THẢO MẪU NHÃN SẢN PHẨM**

### **Thực phẩm dinh dưỡng y học Yến sào KIDGROW TÂM SEN**

**Thành phần:** Trong 5ml chứa Cao men bia tươi 300mg, L- Lysine 350mg, Calci Lactat nano 50mg, Vitamin B1 0.30mg, Vitamin B6 0.25mg, Yến sào thủy phân 10 mg, Ngân nhĩ 50mg, Tâm sen 15 mg, Táo nhân 15mg, Lạc tiên 15mg.

Phụ liệu: đường trắng, đường phèn, hương dâu tây (strawberry), hương cam (Orange), đường kính, chất bảo quản (Nipazole, Nipazine)

- Ngày sản xuất:                      - Hạn sử dụng:                      - Thể Tích:

#### **Đối tượng sử dụng:**

Sử dụng tốt cho trẻ chán ăn, kém ngủ, chậm lớn, suy dinh dưỡng, thời kỳ phục hồi sức khỏe sau khi ốm dậy. Giúp trẻ ăn ngủ ngon, chóng lớn.

**Lưu ý: sử dụng dưới sự hướng dẫn, giám sát của nhân viên y tế**

#### **Cách sử dụng:**

Trẻ đến 24 tháng tuổi: 5ml x 1-2 lần/ngày ; Trẻ trên 2 – 4 tuổi: uống 5-10 ml x 2 lần/ngày; Trẻ trên 4 -6 tuổi: uống 10 -15 ml x 2 lần/ngày

Trên 7 tuổi và người lớn: uống 15 - 20 ml x 2-3 lần/ngày.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp

**Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Sức Khỏe Tốt**

Địa chỉ: 209 tổ 41 ngõ Văn Chương, Phường Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 042- 35132792

**Nơi sản xuất:** Chi nhánh Công ty TNHH Sức Khỏe Tốt

Địa chỉ: Như Phượng Thượng, Long Hưng, Văn Giang, Hưng Yên

HIỆP HỘI THỰC PHẨM CHỨC NĂNG VIỆT NAM  
The Vietnam Association of Functional Food



VAFF

**THỰC PHẨM  
CHỨC NĂNG  
Functional Food**

*Xuất bản lần thứ ba*

Chủ biên: **TRẦN ĐÁNG**

Phó Giáo sư, Tiến sĩ Y học



**NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC**

Hà Nội - 2017

## Chương 8

# VAI TRÒ CÁC THÀNH PHẦN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG VỚI SỨC KHỎE

## I. VAI TRÒ CỦA CÁC VITAMIN

### 1. CÁC VITAMIN TAN TRONG NƯỚC

#### 1.1. Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamin):

##### 1.1.1. Hàm lượng trong cơ thể:

Cơ thể người có khoảng 25mg Vitamin B<sub>1</sub>, tan trong các cơ, mô, phần lớn ở gan, thận, não và nhất là ở tim. Vitamin B<sub>1</sub> dễ bị phân huỷ bởi nhiệt độ, oxy, acid của môi trường và ion.

##### 1.1.2. Vai trò:

- + Vitamin B<sub>1</sub> tham gia vào nhiều phản ứng Enzym trong cơ thể, đặc biệt trong quá trình sử dụng năng lượng Glucose khi phân giải chúng.
- + Vitamin cần thiết cho quá trình trao đổi chất, sinh trưởng và phát triển cơ thể.
- + Vitamin B<sub>1</sub> cần thiết cho hoạt động của hệ thần kinh.
- + Khi bị thiếu Vitamin B<sub>1</sub> biểu hiện: mệt mỏi, chán ăn, vô cảm, sức lực suy giảm, cử chỉ vụng về, trí nhớ suy giảm, hay quên, tổn thương thần kinh, rối loạn tâm thần, ảnh hưởng hoạt động của tim, não.

Thiếu Vitamin B<sub>1</sub> hay gặp ở người nghiện rượu, người cao tuổi (do ăn ít đi, thiên về thực phẩm ngọt, hay bị rối loạn tiêu hoá), phụ nữ mang thai, đang cho con bú, trẻ sơ sinh và ở độ tuổi ăn bột, các vận động viên, người ăn chay, ăn kiêng, bị stress, bị tiểu đường, bệnh tiêu hoá, phù thũng, bệnh gan, bệnh thần kinh, sử dụng thực phẩm công nghiệp, chế biến sẵn. Khi thiếu nặng gây bệnh Beri-beri (mệt, phù phổi, suy tim, viêm dạ dày, thần kinh, tê phù, tử vong). Không có sự tích trữ Vitamin B<sub>1</sub> trong cơ thể. Không có hiện tượng thừa Vitamin B<sub>1</sub>, vì Vitamin B<sub>1</sub> tan trong nước, được bài tiết ra ngoài qua đường nước tiểu.

##### 1.1.3. Nhu cầu:

+ Trẻ sơ sinh:	0,4 mg/ngày
+ Trẻ 1 – 3 tuổi:	0,7 mg/ngày
+ Trẻ 4 – 9 tuổi:	0,8 mg/ngày
+ Trẻ 10 – 12 tuổi:	1,2 mg/ngày
+ Trẻ 13 – 19 tuổi:	1,3 mg/ngày
+ Người lớn (nam):	1,5 mg/ngày



+ Sữa:	0,2–0,8 mg/100g
+ Rau, quả:	0,05–0,30 mg/100g

### 1.5. Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxine):

#### 1.5.1. Hàm lượng trong cơ thể:

Chưa xác định tổng hàm lượng Vitamin B<sub>6</sub> có trong cơ thể.

#### 1.5.2. Vai trò:

(1) Vai trò chuyển hoá các acid amin trong cơ thể, bao gồm tổng hợp:

- Chất Taurine trong mật, có tác dụng an thần.
- Chất Serotonin có tác dụng làm giảm cảm giác hồi hộp, lo sợ.
- Hồng cầu.
- Chất Collagen, có tác dụng làm cứng xương.

Bởi vậy, khi thiếu Vitamin B<sub>6</sub> có thể rối loạn tâm thần, chậm hoặc khó chuyển hoá các chất dinh dưỡng, xương yếu dễ gãy và các bệnh về tim mạch.

(2) Tham gia quá trình loại CO<sub>2</sub> của acid amin và liên quan đến cân bằng năng lượng trong cơ thể.

(3) Tham gia quá trình chuyển hoá từ Tryptophan thành Vitamin PP.

#### 1.5.3. Nhu cầu:

+ Trẻ sơ sinh:	0,3–0,6 mg/ngày
+ Trẻ 1 – 3 tuổi:	0,8 mg/ngày
+ Trẻ 4 – 9 tuổi:	1,4 mg/ngày
+ Trẻ 10 – 12 tuổi:	1,6 mg/ngày
+ Trẻ 13–19 tuổi:	2,0 mg/ngày
+ Người lớn:	
- Nam:	2,2 mg/ngày
- Nữ:	2,0 mg/ngày
+ Phụ nữ mang thai và cho con bú:	2,5 mg/ngày
+ Người già:	2,0–2,2 mg/ngày

#### 1.5.4. Hàm lượng trong thực phẩm:

Vitamin B<sub>6</sub> có nhiều trong men bia, mầm lúa, gan, óc, huyết tương, hồng cầu, thịt, cá, súp-lơ, đậu xanh, chuối. Hàm lượng trong một số thực phẩm:

+ Men khô:	1,5–10 mg/100g
+ Mầm lúa mì:	1–5 mg/100g
+ Gan bò non, Giăm-bông, thịt gà:	1–2,1 mg/100g
+ Bột ngô, bột mì:	0,4–0,7 mg/100g
+ Thịt, cá:	0,3–0,7 mg/100g
+ Rau, quả:	0,1–0,5 mg/100g
+ Chuối:	0,3 mg/100g
+ Trứng:	0,1 mg/100g

- *Glutamin*
- *Protein*
- *Tyrosin*
- *Cysteine*

Nguyên liệu để tổng hợp nên các acid amin này lấy từ các hợp chất hữu cơ chứ không tự tổng hợp  $\text{NH}_4^+$  từ  $\text{N}_2$ , Nitrat, Nitrit như ở vi sinh vật và thực vật.

### II. VAI TRÒ CỦA ACID AMIN

#### 1. Acid amin là nguyên liệu để tổng hợp nên các chuỗi peptid và protein của cơ thể

- + Cơ thể có hàng ngàn protein khác nhau, đều được cấu tạo từ các acid amin:
- + Vai trò của protein:
  - Tham gia cấu trúc, tạo hình cơ thể
  - Tham gia hoạt động chức năng
  - Tham gia tổng hợp các kháng thể, men, Hormone.
  - Cung cấp năng lượng (12–15%)

2. Các acid amin cần thiết cho tổng hợp các Enzyme trong cơ thể, là những chất xúc tác trong các phản ứng sinh hóa diễn ra liên tục không ngừng không nghỉ của tất cả các quá trình chuyển hóa. Không có Enzyme, hoạt động của tế bào sẽ bị tê liệt.

3. Các acid amin cần thiết cho tổng hợp các Hormone trong cơ thể, là những chất điều hòa thể dịch và điều hòa ngược (feed back) âm hoặc dương.

4. Các acid amin liên quan chặt chẽ tới sự phát triển của cơ thể, cả về thể chất và chức năng.

### III. VAI TRÒ CỦA TỪNG LOẠI ACID AMIN

#### 1. Axit Amin cần thiết

##### 1.1. *Isoleucine*

Đóng vai trò sống còn trong quá trình phục hồi sức khỏe sau thời gian luyện tập thể dục thể thao. Đồng thời giúp điều tiết lượng đường glucose trong máu, hỗ trợ quá trình hình thành *hemoglobin* và đông máu.

Nguồn thực phẩm chứa *isoleucine*: Thịt gà, cá, hạnh nhân, hạt điều, trứng, gan, đậu lăng và thịt bò.

##### 1.2. *Leucine*

*Leucin* tương đối quan trọng trong quá trình điều chỉnh hàm lượng đường trong máu; nên sẽ tốt cho bệnh nhân mắc chứng "*hyperglycemia*" (gia tăng đường huyết), hoặc những người mong muốn đốt cháy chất béo nhanh chóng. Hơn nữa, loại axit amin này còn có chức năng duy trì lượng hormone tăng trưởng để thúc đẩy quá trình phát triển mô cơ.

##### 1.3. *Lysine*

Nhiệm vụ quan trọng nhất của loại axit amin này là khả năng hấp thu canxi, giúp cho xương chắc khỏe, chống lão hóa cột sống, duy trì trạng thái cân bằng nitơ có trong cơ thể,

## II. VAI TRÒ CÁC CHẤT KHOÁNG ĐỐI VỚI SỨC KHỎE

### 1.7 nguyên tố có nhiều trong cơ thể (Ca, K, Na, Mg, Cl, P, S)

#### 1.1. Canxi (Ca)

1.1.1. Hàm lượng trong cơ thể: 1000 – 1500g, chiếm 1,6% trọng lượng cơ thể

1.1.2. Vai trò:

- (1) Canxi là thành phần chính của xương, răng và móng (chiếm 99% Canxi trong cơ thể), 1% canxi ở máu, dịch ngoại bào và tổ chức phần mềm. Cùng với P và Mg, Ca có vai trò hàn gắn các điểm xương bị tổn thương, giúp xương phát triển và giữ được tính cứng, chắc.
- (2) Là thành phần chính trong quá trình cốt hóa của xương.
- (3) Cùng với P, tạo ra các tế bào xương mới, tái tạo các đầu xương ở các khớp vận động bị hao mòn.
- (4) Tham gia truyền dẫn thông tin thứ 2 và dẫn truyền xung động thần kinh qua Xi-náp.
- (5) Tham gia vào toàn quá trình co, giãn cơ, mọi hiện tượng của cơ thể và công năng của tế bào.
- (6) Canxi tham gia vào quá trình đông máu, nhịp đập của tim.

1.1.3. Nhu cầu:

TT	Lứa tuổi	Lượng Ca hàng ngày (mg)
1	Trẻ sơ sinh	300-400
2	Trẻ 1-3 tuổi	600
3	Trẻ 4-9 tuổi	700
4	Trẻ 10-12 tuổi	1000
5	Trẻ 13-19 tuổi	1200
6	Người lớn	800-900
7	Phụ nữ có thai <ul style="list-style-type: none"> <li>• 3 tháng đầu</li> <li>• 3 tháng giữa</li> <li>• 3 tháng cuối + thời kỳ cho con bú</li> </ul>	800 1200 1200
8	Phụ nữ mãn kinh	1200-1500
9	Người già	1000-1200

1.1.4. Hàm lượng Ca trong thực phẩm:

+ Phô-mai bò	540mg/100g
+ Phô-mai dê	190
+ Yaourt	140
+ Sữa	120
+ Cá mòi (Sác-đin)	330
+ Hạt hạnh nhân	234

# CÂY THUỐC VÀ ĐỘNG VẬT LÀM THUỐC Ở VIỆT NAM TẬP I



30  
CHI  
N TOA  
THUC  
H H



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

phần của tâm và lá sen có tác dụng an thần, tăng trương lực và co bóp cơ tử cung thỏ, chống co thắt cơ trơn ruột gây nên bởi histamin và acetylcholin. Lá sen có tác dụng chống choáng phản vệ. Tác dụng an thần của tâm sen yếu hơn so với lá sen. Gương sen có tác dụng chống chảy máu và quercetin được coi là hoạt chất có tác dụng này của gương sen.

Lá sen có tác dụng bảo vệ đối với các rối loạn nhịp tim gây nên do calci clorid, làm giảm số chuột chết và chuột bị rung tâm thất. Lá sen cũng có tác dụng chống loạn nhịp tim gây nên do bari clorid và kích thích điện. Cao cồn có tác dụng mạnh hơn cao nước. Cơ chế chống loạn nhịp tim của lá sen là do làm tăng ngưỡng kích thích tâm trương và tăng giai đoạn trơ của cơ tâm nhĩ và tâm thất. LD<sub>50</sub> của lá sen tiêm phúc mạc trên chuột nhắt trắng là 17g/kg thể trọng. Alcaloid toàn phần của lá sen có tác dụng ức chế loạn nhịp tim thực nghiệm, tác dụng này của alcaloid lá sen có phần tốt hơn ajmalin.

Tâm sen có tác dụng chống thao cuồng kích động, ức chế trạng thái loạn thần kinh gây hưng dữ, tăng vận động ở chuột cống trắng do tiêm noradrenalin vào não thất. Tác dụng này của tâm sen hiệp đồng với tác dụng của aminazin, do đó có thể dùng tâm sen phối hợp với aminazin trong điều trị tâm thần phân liệt để giảm liều và giảm độc tính của aminazin.

Dịch chiết và alcaloid của tâm sen kìm hãm mạnh men K<sup>+</sup>Na<sup>+</sup> ATPase và K<sup>+</sup>Na<sup>+</sup>Mg<sup>2+</sup> ATPase của màng tế bào, do đó kìm hãm quá trình dẫn truyền thần kinh. Alcaloid của tâm ức chế men ATPase theo kiểu ức chế không cạnh tranh, nghĩa là nó có khả năng tạo phức hợp 2 thành phần enzym-alcaloid tâm sen. ATP hoặc 3 thành phần enzym-alcaloid tâm sen - ATP, ngăn cản không cho ATPase phân hủy ATP thành ADP và photpho. Với liều nuciferin 60 mg/kg thể trọng chuột nhắt trắng, không thấy có tác dụng gây đột biến nhiễm sắc thể. Nuciferin dùng cho chuột nhắt trắng có chữa với 3 liều 1,32 mg/kg trong 1, 2 hoặc 3 ngày liên tục không ảnh hưởng đến sức khỏe của chuột mẹ và không gây những bất thường trong quá trình phát triển của phôi thai.

Nuciferin có tác dụng an thần, kéo dài giấc ngủ gây bởi pentobarbital trên chuột nhắt trắng. Trên điện não đồ, với liều 100 mg/kg/ngày cho thỏ uống trong 4 ngày liên, có tác dụng tăng cường quá trình ức chế trong các tế bào thần kinh vùng vỏ não cảm giác vận động và thể lưới thân não (tăng thành phần sóng chậm delta và giảm thành phần sóng nhanh beta). Trong thử nghiệm *in vivo*, nhận thấy flavonoid toàn phần của lá sen có

khả năng ức chế quá trình peroxy hóa lipid màng tế bào gan chuột nhắt trắng một cách rõ rệt.

Viên Leonuxin bào chế từ lá sen và ích mẫu đã được áp dụng điều trị cho các bệnh nhân ngoại tâm thu thất, kết quả tốt 64%, trung bình 21%, không kết quả 15%. Viên Sen vòng từ lá sen và lá vòng có tác dụng điều trị tốt trên bệnh nhân suy nhược thần kinh, ngủ kém. Viên Senin chứa alcaloid lá sen được áp dụng trên 36 bệnh nhân ngoại tâm thu thất cơ năng với tim không có tổn thương thực thể, tỷ lệ đạt hiệu quả tốt là 75%. Với liều 100 mg, thuốc không gây tác dụng phụ. Thuốc không ảnh hưởng đến chức năng co bóp thất trái.

### Tính vị, công năng

Hạt sen có vị ngọt, tính bình, vào 3 kinh tâm, tỳ, thận, có tác dụng bổ tỳ, dưỡng tâm, sáp trường, cố tinh.

Lá sen có vị đắng, tính mát, vào 3 kinh can, tỳ, vị, có tác dụng thanh thử, lợi thấp, tán ứ, chỉ huyết. Hoa sen có vị ngọt đắng, tính ấm, có tác dụng an thần và cầm máu.

Tâm sen có vị đắng, tính lạnh, vào kinh tâm, có tác dụng thanh tâm, điều nhiệt.

Tua sen có vị chát, tính ấm, vào 2 kinh tâm, thận, có tác dụng giữ tinh, ích thận, thanh tâm, chỉ huyết.

Gương sen và ngó sen có vị đắng chát, tính mát, có tác dụng thu liễm, cầm máu.

### Công dụng

Toàn bộ cây sen được dùng làm thuốc:

1. Hạt sen (quả bóc bỏ vỏ) dùng điều trị tỳ hư, lý, di mộng tinh, khí hư, hồi hộp mất ngủ, cơ thể suy nhược, kém ăn, ít ngủ. Ngày dùng 12 - 20g, có thể đến 100g, dưới dạng thuốc sắc hoặc hoàn tán. Thường phối hợp với các vị thuốc khác.

*Kiểm kỵ:* Thực nhiệt, táo bón không nên dùng.

2. Lá sen chữa chảy máu (dại tiểu tiện ra máu, chảy máu chân răng, xuất huyết dưới da). Ngày dùng 15 - 20g dưới dạng thuốc sắc hoặc hoàn tán.

3. Tâm sen chữa tâm phiền (hâm hấp sốt khó chịu), ít ngủ, khát, thổ huyết. Ngày dùng 2 - 4g dạng thuốc sắc, hầm hoặc hoàn, tán, thường phối hợp với các vị thuốc khác.

4. Tua sen chữa băng huyết, thổ huyết, di mộng tinh, mất ngủ. Ngày dùng 5 - 10g, dạng thuốc sắc.

*Kiểm kỵ:* Cơ thể suy nhược, táo bón, tiểu tiện bí không nên dùng. Kỵ địa hoàng, hành, tỏi.

5. Quả sen chữa lý, cầm khẩu. Ngày dùng 6 - 12g dạng thuốc sắc.



BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA  
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thiện Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam  
Điện thoại: 84 - 2432262215 / 84 - 2432262216 \* Fax: 84- 2439335738 \* Website: www.nifc.gov.vn

Số: 6456/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

Phiếu này thay thế phiếu kết quả kiểm nghiệm số: 5699/PKN-VKNQG ngày 31 tháng 3 năm 2020

1. Tên mẫu: YẾN SÀO KIDGROW TÂM SEN
2. Mã số mẫu: 03201822/DV.4
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong lọ thủy tinh kín, thông tin mẫu viết tay dán trên lọ, 120 mL/lọ - Số lượng: 2  
NSX - HSD: không có; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 24/03/2020
7. Thời gian thử nghiệm: 24/03/2020 - 31/03/2020
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH Sức khỏe tốt  
Địa chỉ: 209, tổ 41, Phường Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

**BẢN SAO**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015	1,7 x 10 <sup>1</sup>
9.2*	Coliforms	CFU/mL	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.3*	<i>E. coli</i>	CFU/mL	TCVN 7924-2: 2008	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.4*	Hàm lượng Vitamin B1 (Thiamin.HCl)	mg/5mL	NIFC.02.M.15 (HPLC)	0,29
9.5*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
9.6*	Hàm lượng Chì	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,012 mg/kg)
9.7	Định tính Tâm sen ( <i>Nelumbo nucifera</i> )	-	NIFC.05.M.531	Dương tính
9.8*	Hàm lượng L-Lysine (toàn phần)	mg/5mL	NIFC.05.M.102 (HPLC)	316

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

LOQ - là giới hạn định lượng của phương pháp thử

**UBND PHƯỜNG VĂN CHƯƠNG** Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2020  
**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH** TU.QU. VIỆN TRƯỞNG

NGÀY 18 -05- 2020

Số chứng thực 0315001



CHỦ TỊCH

Vũ Tiến Hương



PHỤ TRÁCH KHOA  
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG  
TS. Lê Thị Phương Thảo

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Chỉ tiêu đánh dấu \* là chỉ tiêu được công nhận VILAS
- Không nhân khiêu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu theo mẫu quy định